TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 406/2024/DS-PT
Ngày: 09/5/2024
Về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông L2ê Ngọc Tường

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Huyền
2. Bà Đỗ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03/4, ngày 04 và 09/5/2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2024/TLPT-DS ngày 16/01/2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 512/2023/DS-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân quận P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXPT-DS ngày 14/3/2024 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O
Địa chỉ: 124 NTT, Phường L, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Chí H, sinh năm 1989 – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 240/13/9/6 Nguyễn Văn L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Nhựt Tuấn L2, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: 124 NTT, Phường L, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1984
Địa chỉ: 108/8 ĐDA, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Triều D, sinh năm 1970 (có mặt)
Địa chỉ: 66/72 PQ, Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị Mỹ D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 108/8 ĐDA, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Quang Đ.

Người kháng nghị: Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O có đại diện theo pháp luật ông Đinh Nhựt Tuấn L2 trình bày:

Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tiền thân là Công ty TNHH Thương mại G.

Do có quen biết và chơi với nhau từ thời niên thiếu nên ngày 18/10/2013, Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đã cho ông Nguyễn Quang Đ vay khoản tiền 5.002.000.000 đồng, sau đó từ năm 2014 đến năm 2020, ông Nguyễn Quang Đ tiếp tục vay thêm 52.768.000.000 đồng (bản xác nhận công nợ ngày 21/7/2022); ông Nguyễn Quang Đ cam kết sẽ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác (nếu có) đầy đủ cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O, việc thỏa thuận cho vay giữa hai bên không ký thỏa thuận bằng văn bản.

Trong suốt thời gian dài, Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Quang Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ dứt điểm nhưng ông Nguyễn Quang Đ không có thiện chí, tính đến nay ông Nguyễn Quang Đ chỉ trả được một phần tiền lãi 8.587.949.993 đồng. Tính đến ngày 28/6/2023, ông Nguyễn Quang Đ vẫn còn nợ Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O cụ thể như sau.

+ Nợ gốc 52.768.000.000 đồng;

+ Lãi trên nợ gốc trong hạn: 20.446.496.610 đồng;

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn: 20.753.003.836 đồng;

+ Lãi trên nợ lãi: 7.058.199.366 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 101.025.699.812đ (một trăm lẻ một tỷ không trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn tám trăm mười hai đồng). Trả làm một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực.

Bị đơn ông Nguyễn Quang Đ ủy quyền cho bà Trần Hoàng D1 đại diện trình bày:

Ông Nguyễn Quang Đ không đồng ý với nội dung khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O, bởi vì: giữa Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O và ông Nguyễn Quang Đ không có bất kỳ quan hệ vay mượn tiền. Bản chất của sự việc như sau:

Do Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng TMCP B để kinh doanh, muốn đủ điều kiện được Ngân hàng phê duyệt hạn mức cấp tín dụng, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại

Sản xuất O là ông Đinh Nhựt Tuấn L2 có mượn tài sản của gia đình ông Nguyễn Quang Đ để dùng làm tài sản thế chấp. Do quan hệ quen biết từ nhiều năm, nên ông Nguyễn Quang Đ và gia đình đồng ý cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O mượn 04 bất động sản để làm tài sản bảo đảm cho khoản cấp tín dụng hạn mức tại Ngân hàng TMCP B, 04 bất động sản gồm:

Tài sản 1: Nhà, đất thuộc thửa số 53, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại số 1/6 Đoàn Thị Điểm, Phường 1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 031822 do Ủy ban nhân dân quận P cấp ngày 03/08/2012, chủ sở hữu là ông Trần Thái Thanh N và bà Nguyễn Thị Thanh H.

Tài sản 2: Nhà, đất thuộc thửa số 2, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại số 159/14 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số BB 971923 do Ủy ban nhân dân quận P cấp ngày 23/03/2011, chủ sở hữu là ông Nguyễn Quang Đ.

Tài sản 3: Nhà, đất thuộc thửa số 03, tờ bản đồ số 14 (BĐĐC), tọa lạc tại số 159/14A HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 952/2004 do Ủy ban nhân dân quận P cấp ngày 21/07/2004, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đan T3.

Tài sản 4: Nhà, đất thuộc thửa số 45, tờ bản đồ số 16 (BĐĐC), tọa lạc tại số 108/8 ĐDA, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 0568/SXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2004, chủ sở hữu là ông Nguyễn Quang Đ.

Số tiền mà Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển cho ông Đ được xem là khoản tiền đảm bảo cho việc Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đang sử dụng tài sản của gia đình ông Nguyễn Quang Đ để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O tại Ngân hàng TMCP B.

Khi mượn tài sản của gia đình ông Đ, ông L2 là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O cam kết sẽ phải thanh toán nợ đầy đủ, không vi phạm nghĩa vụ thanh toán để không ảnh hưởng tài sản của gia đình ông Nguyễn Quang Đ. Tuy nhiên, đến nay ông Nguyễn Quang Đ được biết Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm phát sinh nợ xấu. Ngân hàng TMCP B đã mời gia đình ông Nguyễn Quang Đ đến làm việc và thông báo nếu không thực hiện thanh toán nợ thì sẽ xử lý tài sản của gia đình ông Nguyễn Quang Đ.

Sau khi làm việc với Ngân hàng, gia đình ông Nguyễn Quang Đ tìm hiểu các thông tin về khoản vay của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O, gia đình ông Nguyễn Quang Đ được biết: Ngân hàng TMCP B có giải ngân một số khoản vay cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên thế chấp tài sản. Về phía Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đã tự ý lập các chứng từ, hồ sơ không đúng thực tế cung cấp cho Ngân hàng TMCP B để được giải ngân số tiền vượt quá phạm vi bảo đảm từ 04

bất động sản của gia đình ông Đ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Đ. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Chấm dứt các hợp đồng thế chấp liên quan đến 04 bất động sản gồm:

Tài sản 1: Nhà, đất thuộc thửa số 53, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại số 1/6 Đoàn Thị Điểm, Phường 1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 031822 do Ủy ban nhân dân quận P cấp ngày 03/08/2012, chủ sở hữu là ông Trần Thái Thanh N và bà Nguyễn Thị Thanh H.

Tài sản 2: Nhà, đất thuộc thửa số 2, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại số 159/14 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số BB 971937 do Ủy ban nhân dân quận P cấp ngày 23/03/2011, chủ sở hữu là ông Nguyễn Quang Đ.

Tài sản 3: Nhà, đất thuộc thửa số 03, tờ bản đồ số 14 (BĐĐC), tọa lạc tại số 159/14A HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 953/2004 do Ủy ban nhân dân quận P cấp ngày 21/07/2004, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đan T3.

Tài sản 4: Nhà, đất thuộc thửa số 45, tờ bản đồ số 16 (BĐĐC), tọa lạc tại số 108/8 ĐDA, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 0568/SXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2004, chủ sở hữu là ông Nguyễn Quang Đ.

Đề nghị Ngân hàng TMCP B và Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O, trả lại 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở nêu trên cho gia đình ông Đ.

Ngay sau khi, Ngân TMCP B hoặc Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O hoàn trả lại 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho gia đình ông Đ, thì ông Đ đồng ý hoàn trả lại toàn bộ số tiền 52.768.000.000 đồng mà Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đã chuyển khoản cho ông Đ theo Bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022.

Tại Bản án sơ thẩm số 512/2023/DS-ST ngày 19/7/2023, Toà án nhân dân quận P đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Quang Đ phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O số tiền 102.528.750.108đ (một trăm lẻ hai tỷ năm trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn một trăm lẻ tám đồng) trong đó:

+ Nợ gốc 52.768.000.000 đồng;

+ Lãi trên nợ gốc trong hạn: 20.966.948.117 đồng;

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn: 21.533.681.091 đồng;

+ Lãi trên nợ lãi: 7.260.120.895 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Quang Đ phải chịu án phí là 210.528.750 đồng.

Việc thi hành được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O số tiền 92.919.000đ (chín mười hai triệu chín trăm mười chín ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0029692 ngày 30/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận P và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0022055 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/7/2023, ông Nguyễn Quang Đ là bị đơn nộp đơn kháng cáo.

Ngày 01/8/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 412/QĐ-VKS-DS, đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 512/2023/DS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân quận P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn ông Nguyễn Quang Đ ủy quyền cho ông Phạm Triều D đại diện kháng cáo cho rằng, do ông L2 và ông Đ là bạn từ thời niên thiếu nên ký Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022, mục đích là để xác nhận là tạm ứng tiền của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O do ông Đ giao tài sản của ông Đ và gia đình ông Đ để bảo lãnh cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O được cấp tín dụng vay Ngân hàng TMCP B. Sau khi ký Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022, ông Đ xem lại thì có các khoản ông Đ không nhận và cũng không phải Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển khoản cho ông Đ. Ngoài ra, số tiền ông Đ chuyển khoản cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O là tiền ông Đ đã trả lại Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O do ông Đ đã tạm ứng, nhờ Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đứng ra vay của Ngân hàng, không phải là tiền ông Đ trả lãi cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O. Đồng thời, cấp sơ thẩm không đưa những người chuyển khoản tiền cho ông Đ là ông Đinh Tuấn Nhựt L2, ông Nguyễn Quốc H, ông Ngô Phước Đ1, bà Nguyễn Thị Lệ Th, bà Nguyễn Hải Y là những cá nhân chuyển tiền cho ông Đ và Công ty TNHH K là người nhận số tiền chuyển khoản của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự trong vụ án thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Xét, yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O buộc bị đơn ông Đ trả nợ gốc là 52.768.000.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn tạm tính đến ngày 19/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 20.446.496.610 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn tạm tính là 20.753.003.836 đồng, lãi trên nợ lãi tạm tính là 7.058.199.366 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính là 101.025.699.812 đồng.

Về số tiền gốc và lãi: Theo Biên bản làm việc ngày 19/7/2022, giữa Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O do ông Đinh Nhựt Tuấn L2 làm đại diện và ông Đ cùng Luật sư, Công ty Luật BP, thể hiện kết quả làm việc tại mục 3.1: "Bắt đầu từ chiều nay (ngày lập biên bản), ông Đ hoặc người đại diện của ông Đ sẽ phối hợp với công ty O để xác định và thống nhất công nợ các bên, từ đó xây dựng lộ trình thanh toán". Cụ thể hóa biên bản làm việc ngày 19/7/2022, thì ngày 21/7/2023, ông Đ và đại diện Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đã lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ với nội dung Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đã tạm ứng cho ông Đ 27 mục với tổng số tiền 54.375.000.000 đồng, sau đó, ông Đ không đồng ý mục số 02 nên phía Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O xác định lại đã tạm ứng cho ông Đ tổng số tiền 52.768.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH K trình bày 02 khoản tiền Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển tiền cho Công ty TNHH K là mối quan hệ làm ăn giữa Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O và Công ty TNHH K. Sau khi nhận tiền từ Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O, thì Công ty TNHH K không chuyển lại khoản tiền trên cho ông Đ. Việc ông Đ chốt khoản nợ trên theo lời khai ông Đ là không đọc kĩ.

Do đó, việc tính tổng nợ gốc và lãi theo bản án sơ thẩm là không đúng.

Xét kháng cáo: bị đơn kháng cáo với lý do bản án tuyên không khách quan, không phù hợp quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

Như đã phân tích ở trên, án sơ thẩm buộc bị đơn trả nợ gốc là 52.768.000.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn tạm tính đến ngày 19/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 20.446.496.610 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn tạm tính là 20.753.003.836 đồng, lãi trên nợ lãi tạm tính là 7.058.199.366 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính là 101.025.699.812 đồng là không đúng quy định bởi án sơ thẩm tính cả khoản vay mà Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đã chuyển cho Công ty TNHH K. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Xét kháng nghị: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Đinh Nhựt Tuấn L2, Nguyễn Quốc H, Công ty TNHH K, Ngân hàng TMCP B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Bản án xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là không đúng;

Đối với Công ty TNHH K có nhận 02 khoản tiền của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O (cùng ngày 18/10/2013 là 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng). Xét thấy, việc Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển tiền vào tài khoản Công ty TNHH K là do quan hệ làm ăn riêng giữa các bên nên là nợ riêng của Công ty TNHH K với Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O, cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH K vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Quang Đ; Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 412/QĐ-VKS-DS ngày 01/8/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận P. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 512/2023/DS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân quận P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O ủy quyền cho ông Đinh Tuấn Nhựt L2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy đinh tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo Ủy nhiệm chi ngày 18/10/2013 thể hiện: Tên đơn vị trả tiền Công ty TNHH TM G, số tài khoản 0687041024999 tại Ngân hàng B; tên đơn vị nhận tiền Công ty TNHH K; nội dung: thanh toán hđ 29/HĐ/KN-G, số tiền 5.002.000.000 đồng (bút lục số 282).

[3] Theo Ủy nhiệm chi ngày 24/10/2013 thể hiện: Tên đơn vị trả tiền Công ty TNHH TM G, số tài khoản 0687041024999 tại Ngân hàng B; tên đơn vị nhận tiền Công ty TNHH K; nội dung: Chuyển tiền theo HĐ kinh tế số 29/HĐ/LN-G ngày 09/10/2013, số tiền 691.000.000 đồng (bút lục số 282).

[4] Theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022, giữa: Bên A Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O và Bên B ông Nguyễn Quang Đ có nội dung: Hai bên cùng đối chiếu và thống nhất xác nhận tổng số tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B từ ngày 18/10/2013 đến ngày 11/5/2020 là 54.375.000.000 đồng. Chi tiết như sau: (bút lục số 313).

STT	Ngày	Nội dung	Số tiền
1	18/10/2013	Chuyển khoản cho Công ty TNHH K	5.002.000.000
			691.000.000
2	04/11/2014	Đinh Nhựt Tuấn L2 chuyển cho Nguyễn Quang Đ	1.607.000.000

3	28/11/2017	Đinh Nhựt Tuấn L2 chuyển cho Nguyễn Quang Đ	1.800.000.000
4	29/11/2017	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_Nam Á	200.000.000
5	22/12/2017	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	3.000.000.000
6	08/01/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_Q	2.000.000.000
7	08/01/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	2.000.000.000
8	08/01/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_OCB	1.000.000.000
9	23/01/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_Nam Á	5.000.000.000
10	28/02/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	1.000.000.000
11	09/03/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_B	900.000.000
12	09/03/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_Q	600.000.000
13	17/04/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_Nam Á	2.500.000.000
14	31/05/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	5.697.500.000
15	13/06/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	2.277.500.000
16	27/06/2018	Đinh Nhựt Tuấn L2 chuyển cho Nguyễn Quang Đ	2.000.000.000
17	13/07/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	4.000.000.000
18	27/07/2018	Nguyễn Quốc H chuyển cho Nguyễn Quang Đ	3.000.000.000
19	15/08/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ-_Tiên Phong	500.000.000
20	15/08/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_Q	100.000.000
21	18/08/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_Q	100.000.000
22	24/08/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	1.000.000.000
23	28/08/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	280.000.000
24	28/08/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_B	220.000.000
25	12/12/2018	Nguyễn Quốc H chuyển cho Nguyễn Quang Đ	2.000.000.000
26	26/12/2018	Chuyển khoản cho Nguyễn Quang Đ_S	5.000.000.000
27	11/05/2020	Đinh Nhựt Tuấn L2 chuyển cho Nguyễn Quang Đ	900.000.000
		Tổng cộng	54.375.000.000

[5] Căn cứ Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022, giữa: Bên A Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O và Bên B ông Nguyễn Quang Đ thể hiện: Hai bên cùng đối chiếu và thống nhất xác nhận tổng số tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B từ ngày 18/10/2013 đến ngày 11/5/2020 là 54.375.000.000 đồng. Trong đó, ngày 18/10/2013 Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển khoản cho Công ty TNHH K số tiền 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng. Đồng thời, có các khoản tiền do ông Đinh Tuấn Nhựt L2 chuyển cho ông Nguyễn Quang Đ ngày 28/11/2017 là 1.800.000.000 đồng, ngày 27/6/2018 chuyển 2.000.000.000 đồng và ngày 11/5/2020 chuyển 900.000.000 đồng và các khoản tiền do ông Nguyễn Quốc H chuyển khoản cho ông Nguyễn Quang Đ ngày 27/7/2018 là 3.000.000.000 đồng, ngày 12/12/2018 chuyển khoản là 2.000.000.000 đồng.

[6] Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, Công ty TNHH K nộp Bản tường trình ngày 09/4/2024, với nội dung: Theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 19/7/2022, giữa: Bên A Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O và Bên B ông Nguyễn Quang Đ thể hiện: Bên A đã tạm ứng cho Bên B từ ngày 18/10/2013 đến ngày 11/5/2020, với tổng số tiền là 54.375.000.000 đồng. Trong đó, có 02 khoản tiền của Bên A nội dung: chuyển khoản cho Công ty TNHH K cùng ngày 18/10/2013 số tiền 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng. Về lý do mà Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển khoản cho Công ty K như sau: Công ty TNHH K và Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O có mối quan hệ làm ăn kinh doanh với nhau từ năm 2013, quá trình giao dịch các bên thường xuyên chuyển khoản cho nhau. Ngày 18/10/2013, Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển khoản cho Công ty K 02 khoản tiền 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng, đây là giao dịch riêng giữa hai công ty, không L2iên quan gì đến ông Nguyễn Quang Đ. Ông Nguyễn Quang Đ không ủy quyền cho Công ty TNHH K nhận thay các khoản tiền trên, sau khi nhận số tiền 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng do Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển khoản, Công ty TNHH K đã sử dụng vào mục đích kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của công ty, không chuyển khoản cho ông Đ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH K trong vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa Công ty TNHH K vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Xét, 02 khoản tiền 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng do Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển khoản cho Công ty TNHH K cùng ngày 18/10/2013, thì phía Công ty TNHH K cho rằng, đây là giao dịch riêng giữa Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O và Công ty TNHH K, không L2iên quan gì đến ông Nguyễn Quang Đ. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không thừa nhận đã nhận khoản tiền 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng do Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O hay Công ty TNHH K chuyển khoản. Như vậy, cần phải đưa Công ty TNHH K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, để làm rõ nghĩa vụ thanh toán đối với 02 khoản tiền 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng do Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển khoản cho Công ty TNHH K cùng ngày

18/10/2013. Án sơ thẩm, không đưa Công ty TNHH K vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng.

[8] Đối với các khoản tiền do ông Đinh Tuấn Nhựt L2 chuyển cho ông Nguyễn Quang Đ ngày 28/11/2017 là 1.800.000.000 đồng, ngày 27/6/2018 chuyển 2.000.000.000 đồng và ngày 11/5/2020 chuyển 900.000.000 đồng và các khoản tiền do ông Nguyễn Quốc H chuyển khoản cho ông Nguyễn Quang Đ ngày 27/7/2018 là 3.000.000.000 đồng, ngày 12/12/2018 chuyển khoản là 2.000.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, ông Đinh Tuấn Nhựt L2 xác nhận các khoản tiền do cá nhân ông chuyển cho ông Đ là thay mặt Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O chuyển cho ông Nguyễn Quang Đ là do ông Đ vay của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O. Và ông Nguyễn Quốc H xác nhận các khoản tiền do cá nhân ông chuyển khoản cho ông Nguyễn Quang Đ là theo yêu cầu của ông L2 là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O. Đồng thời, cá nhân ông L2 và ông Hùng cam kết các khoản tiền trên là của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O và sẽ không tranh chấp với bất cứ cá nhân hay Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O.

[9] Theo Ủy nhiệm cho ngày 23/01/2018, thể hiện: Đơn vị trả tiền Nguyễn Hải Y và đơn vị nhận tiền Nguyễn Quang Đ, số tiền chuyển là 5.000.000.000 đồng (bút lục số 293).

[10] Theo Ủy nhiệm cho ngày 31/5/2018, thể hiện: Đơn vị chuyển tiền Ngô Phước Đ1 và đơn vị thụ hưởng Nguyễn Quang Đ, số tiền chuyển là 5.697.500.000 đồng (bút lục số 288).

[11] Theo Ủy nhiệm cho ngày 13/6/2018, thể hiện: Đơn vị chuyển tiền Ngô Phước Đ1 và đơn vị thụ hưởng Nguyễn Quang Đ, số tiền chuyển là 2.277.500.000 đồng (bút lục số 289).

[12] Theo Ủy nhiệm cho ngày 13/7/2018, thể hiện: Đơn vị chuyển tiền Nguyễn Thị Lệ Th và đơn vị thụ hưởng Nguyễn Quang Đ, số tiền chuyển là 4.000.000.000 đồng (bút lục số 290).

[13] Theo 04 tờ Ủy nhiệm cho cùng ngày 24/8/2018, thể hiện: Đơn vị chuyển tiền Nguyễn Thị Lệ Th và đơn vị thụ hưởng Nguyễn Quang Đ, số tiền chuyển tổng cộng của 04 Ủy nhiệm chi là 1.000.000.000 đồng (bút lục số 278 - 281).

[14] Theo 02 tờ Ủy nhiệm cho cùng ngày 28/8/2018, thể hiện: Đơn vị chuyển tiền Nguyễn Thị Lệ Th và đơn vị thụ hưởng Nguyễn Quang Đ, số tiền chuyển tổng cộng của 02 Ủy nhiệm chi là 280.000.000 đồng (bút lục số 276 - 277).

[15] Đối chiếu với Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022 với các Ủy nhiệm chi nêu trên thì có Nguyễn Hải Y, Ngô Phước Đ1, Nguyễn Thị Lệ Th là người chuyển tiền cho ông Nguyễn Quang Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng, các người chuyển tiền theo Ủy nhiệm chi nêu trên cho ông Đ không phải là các khoản tiền của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của Công ty

TNHH Thương mại Sản xuất O vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể đối chất. Cấp sơ thẩm chưa ghi lời khai cũng như không đưa những người chuyển tiền theo các ủy nhiệm chi nêu trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (để xem xét những người chuyển tiền theo các ủy nhiệm chi nêu trên có phải là tiền của cá nhân của hay của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O).

[16] Theo Bảng kê nghĩa vụ của ông Nguyễn Quang Đ đối với Công ty O tạm tính đến ngày 26/9/2022, thể hiện: 1. Số tiền vay ban đầu 54.375.000.000 đồng; a/ Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả (18/10/2013 đến ngày 26/9/2022) là 26.510.246.438 đồng; b/ Chi phí lãi vay Đại đã thanh toán 9.136.299.993 đồng. 2. Tổng chi phí lãi vay trong hạn (2-3) là 17.373.946.445 đồng; a/ Tổng "Chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn, phải trả lãi trên nợ lãi" là 5.552.113.113 đồng; b/ Trừ lại chi phí "Chậm trả" - Đại là 651.634.246 đồng. 3. Chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn, phải trả lãi trên nợ lãi (tính từ 01/01) là 4.900.478.887 đồng. 4. Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả (tính từ kỳ trả lãi thứ 2) còn lại là 34.982.303.630 đồng. Kết luận: 1. Tổng dư nợ vay VNĐ (từ ngày 18/10/2013 đến ngày 26/9/2022) là 54.375.000.000 đồng. 2. Tổng lãi trên nợ gốc trong hạn (từ ngày 18/10/2013 đến ngày 26/9/2022) là 17.373.946.445 đồng. Chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn, phải trả lãi trên nợ lãi là 4.900.478.887 đồng. 4. Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả (tính từ kỳ trả lãi thứ 2) là 34.982.303.630 đồng. Tổng cộng là 111.631.728.962 đồng (bút lục số 311).

[17] Tại Bản tự khai ngày 19/10/2022, nguyên đơn trình bày: Ông Đ đã trả được 9.136.299.993 đồng tiền lãi (bút lục 332 - 334). Tại Biên bản hòa giải ngày 25/5/2023, nguyên đơn trình bày: Ông Đ chỉ trả được một phần tiền lãi là 8.587.949.993 đồng (bút lục số 350 - 351). Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn cung cấp các Sao kê tài khoản gửi khách hàng của ông Nguyễn Quang Đ từ ngày 22/02/2016 đến ngày 04/4/2022 thể hiện ông Đ chuyển vào tài khoản số 06017144477 của bà Nguyễn Hải Y, với nội dung chuyển tiền cho công ty, tổng cộng là 14.599.999.987 đồng.

[18] Như vậy, theo Bảng kê nghĩa vụ của ông Nguyễn Quang Đ đối với Công ty O tạm tính đến ngày 26/9/2022, Bản tự khai ngày 19/10/2022, Biên bản hòa giải ngày 25/5/2023 và các Sao kê tài khoản gửi khách hàng của ông Nguyễn Quang Đ từ ngày 22/02/2016 đến ngày 04/4/2022, là bất nhất về số tiền ông Đ đã chuyển trả cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O là bao nhiêu? là tiền lãi ông Đ trả cho Công ty O hay chuyển tiền trả tạm ứng theo Biên bản đối chiếu và và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022 hay ông Đ trả tiền mà ông Đ đã tạm ứng của Công ty O để Công ty O trả lãi cho Ngân hàng TMCP B như lời trình bày của đại diện bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm. Cấp sơ thẩm không đối chất làm rõ số tiền ông Đ đã chuyển trả cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O là bao nhiêu? là tiền lãi ông Đ trả cho Công ty O hay chuyển tiền trả tạm ứng theo Biên bản đối chiếu và và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022 hay ông Đ trả tiền mà ông Đ đã tạm ứng của Công ty O để Công ty O trả lãi cho Ngân hàng TMCP B, mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

[19] Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, do Công ty TNHH K và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp các chứng cứ là tình tiết mới. Như đã nhận định, do cấp sơ thẩm, không đưa Công ty TNHH K là người nhận chuyển khoản từ Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O đối với 02 khoản tiền 5.002.000.000 đồng và 691.000.000 đồng cùng ngày 18/10/2013 và Nguyễn Hải Y, Ngô Phước Đ1, Nguyễn Thị Lệ Th là người chuyển tiền cho ông Nguyễn Quang Đ theo các Ủy nhiệm chi vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời, cấp sơ thẩm chưa đối chất làm rõ số tiền ông Đ đã chuyển trả cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất O là bao nhiêu? là tiền lãi ông Đ trả cho Công ty O hay chuyển tiền trả tạm ứng theo Biên bản đối chiếu và và xác nhận công nợ ngày 21/7/2022 hay ông Đ trả tiền mà ông Đ đã tạm ứng của Công ty O để Công ty O trả lãi cho Ngân hàng TMCP B. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân quận P để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[20] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông Đ; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận P và hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận P, là có căn cứ nên chấp nhận.

[21] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy Bản án sơ thẩm nên ông Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 và khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang Đ.

2. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/8/2023, đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 512/2023/DS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân quận P.

3. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 512/2023/DS-ST ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang Đ không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Quang Đ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số

0022177 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND quận P;
- Các đương sự;
- Lưu (T/.17)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Tường